TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HS-ST
Ngày 18 - 02 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Hoàng Chân**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Trần Thị Lệ**

Bà **Hà Thị Thủy**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Kim Ưng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh KG.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh KG tham gia phiên toà*: Ông **Trần Văn Thiệt** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh KG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 346/2024/TLST-HS ngày 04/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 348/2024/QĐXXST-HS ngày 24/12/2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Vĩnh T, sinh ngày 01/01/1988 tại thành phố RG, tỉnh KG; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 10 ấp Sóc C, xã Phi T, thành phố RG, tỉnh KG; Chỗ ở: Ấp Thạnh B, xã Thạnh L, huyện Châu T, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Đ (đã chết) và bà Tô Thị G.

*** Tiền án, tiền sự:** Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/10/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố RG.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Bà **Phạm Thị Ch**, sinh năm 1959 (đã chết).

Địa chỉ: Tổ 16, ấp Sóc C, xã Phi T, thành phố RG, tỉnh KG.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông **Dương Văn L**, sinh năm 1959 (có mặt)
- Bà **Dương Thị Th**, sinh năm 1977 (vắng mặt)
- Ông **Dương Văn Th**, sinh năm 1978 (vắng mặt)

- Bà **Dương Thị P**, sinh năm 1983 (có mặt)

- Ông **Dương Văn Đ**, sinh năm 1986 (vắng mặt)

- Ông **Dương Văn T**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 391 tổ 16, ấp Sóc C, xã Phi T, thành phố RG, tỉnh KG.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lập, bà Thật, ông Thiệt, ông Đường, ông Tuấn: Bà **Dương Thị P**, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Số 391 tổ 16, ấp Sóc C, xã Phi T, thành phố RG, tỉnh KG.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Thị B**, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thạnh B, xã Thạnh L, huyện Châu T, tỉnh KG.

- Ông **Danh Đ**, sinh năm 2006 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thạnh B, xã Thạnh L, huyện Châu T, tỉnh KG.

Người làm chứng:

- Ông **Trần Văn U**, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 10, ấp Sóc C, xã Phi T, thành phố RG, tỉnh KG.

- Ông **Huỳnh Văn Đ**, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 10, ấp Sóc C, xã Phi T, thành phố RG, tỉnh KG.

- Bà **Trần Thúy K**, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 389 đường Văn Tiến D, xã Phi T, thành phố RG, tỉnh KG.

- Ông **Phạm Minh Nh**, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 387 đường Văn Tiến D, xã Phi T, thành phố RG, tỉnh KG.

- Ông **Trần Văn Chính**, sinh năm 1961 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 398 tổ 16, ấp Sóc C, xã Phi T, thành phố RG, tỉnh KG.

- Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 10, ấp Sóc C, xã Phi T, thành phố RG, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 14/3/2024, Huỳnh Vĩnh T không có giấy phép lái xe theo quy định và đã sử dụng rượu, bia, không đội mũ bảo hiểm điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 68C1-150.14 (xe T tự lấy của con riêng của vợ T là Danh Đ để chạy) lưu thông trên đường Văn Tiến D, hướng đi từ xã Tân H, huyện Tân H về hướng phường Vĩnh H, thành phố RG. Khi T điều khiển xe đi đến trước nhà số 391 thuộc tổ 16, ấp Sóc C, xã Phi T, thành phố RG thì do T đã say nên buồn ngủ, không chú ý quan sát nên đụng vào bà Phạm Thị Ch đang đi bộ ngang đường. Hậu quả, bà Ch tử vong tại chỗ. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do Huỳnh Vĩnh T điều khiển xe khi không có giấy phép lái xe,

không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe mô tô trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia (nồng độ cồn là 0,868mg/L), không chú ý quan sát, vi phạm khoản 8 và khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Ngày 13/5/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố RG đã khởi tố vụ án đến ngày 15/5/2024 khởi tố bị can đối với Huỳnh Vĩnh T để điều tra.

*** Việc thu giữ vật chứng:** 01 (một) mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 68C1 – 150.14 số máy 5C6J030304, số khung RLCS5C6J0DY030302, đã qua sử dụng, bị hư hỏng.

*** Tại Bản kết luận giám định tử thi số 308/KLGĐTT-KTHS ngày 11/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh KG** kết luận đối với Phạm Thị Ch như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm:

+ Sây sát da và bầm tụ máu vùng chẩm phải.

+ Lỗ tai bên phải chảy máu.

+ Hai lỗ mũi và miệng chảy máu.

+ Tụ máu dưới da đầu vùng chẩm phải.

+ Tụ máu cơ thái dương phải.

+ Vỡ phức tạp xương sọ vùng thái dương chẩm phải. Dập não và lòi mô não qua vết vỡ.

+ Rách màng cứng vùng thái dương phải.

+ Tụ máu dưới màng nhện vùng thái dương phải.

2. Kết luận:

Nguyên nhân chết: Do chấn thương sọ não.

Tại Bản cáo trạng số 350/CT-VKS ngày 28/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh KG đã truy tố bị cáo Huỳnh Vĩnh T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bà Dương Thị P, ông Dương Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường bao gồm tiền ma chay, mai táng phí, tổn thất tinh thần tổng số tiền 80.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, số tiền còn lại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường, không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Bị cáo thống nhất bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 80.000.000 đồng, hiện đã bồi thường được 6.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo không

có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Huỳnh Vĩnh T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và đề nghị:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Vĩnh T mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Danh Đ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 68C1 – 150.14 số máy 5C6J030304, số khung RLCS5C6J0DY030302, đã qua sử dụng, bị hư hỏng.

- Về phần dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 80.000.000 đồng, hiện bị cáo đã bồi thường được 6.000.000 đồng, số tiền còn lại 74.000.000 đồng, bị cáo sẽ bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong được xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về xã hội làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố RG, Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Vĩnh T khai nhận hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Huỳnh Vĩnh T không Đ điều kiện để điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ do chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 17 giờ ngày 14/3/2024, Huỳnh Vĩnh T đã sử dụng rượu, bia, không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 68C1-150.14 lưu thông trên đường Văn Tiến D, hướng đi từ xã Tân H, huyện Tân H về hướng phường Vĩnh H, thành phố RG.

Khi T điều khiển xe đi đến trước nhà số 391 thuộc tổ 16, ấp Sóc C, xã Phi T, thành phố RG do không chú ý quan sát nên đụng vào bà Phạm Thị Ch đang đi bộ ngang đường. Hậu quả, bà Ch tử vong tại chỗ. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do Huỳnh Vĩnh T điều khiển xe mô tô trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia (nồng độ cồn là 0,868mg/L), không chú ý quan sát, điều khiển xe khi không có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm, vi phạm khoản 8 và khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia.

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của người làm chứng, Bản kết luận giám định tử thi số 308/KLGĐTT-KTHS ngày 11/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh KG, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Theo đó, hành vi của bị cáo Huỳnh Vĩnh T Đ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự*:"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...;2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:a) Không có giấy phép lái xe theo quy định; b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;"*. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh KG truy tố bị cáo với tội danh và Điều luật viện dẫn nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, gây hoang mang, lo lắng cho những người dân khi tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo là người có đầy Đ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng do không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về tham gia giao thông đường bộ, bị cáo đã để xảy ra tai nạn, gây tổn hại đến tính mạng của bị hại. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả bị cáo đã gây ra, để giáo dục, cải tạo bị cáo và đảm bảo được tính phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Vĩnh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Huỳnh Vĩnh T đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại nên có căn cứ cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Huỳnh Vĩnh T chưa có tiền án, tiền sự được xem là có nhân thân tốt, đây là tình tiết cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Từ những phân tích trên, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo Huỳnh Vĩnh T hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 80.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường và đã bồi thường được 6.000.000 đồng. Đối với số tiền 74.000.000 đồng còn lại bị cáo đồng ý bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho chủ sở hữu là ông Danh Đ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 68C1 – 150.14 số máy 5C6J030304, số khung RLCS5C6J0DY030302, đã qua sử dụng, bị hư hỏng – *Theo Quyết định chuyển vật chứng số 215/QĐ-VKS ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh KG*.

[8] Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với việc bị cáo Huỳnh Vĩnh T điều khiển xe mô tô của Danh Đ gây tai nạn thì xe trên do Danh Đ là chủ sở hữu. Do Đ đi biển nên để xe lại tại nhà của bà Thị B để bà B trông coi, bị cáo T tự ý lấy xe chạy đi, Đ không biết, Đ và bà B không giao xe cho bị cáo nên không xử lý về tội Giao cho người không Đ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Vĩnh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Vĩnh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Vĩnh T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 04/10/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo Huỳnh Vĩnh T sẽ tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Dương Văn L, bà Dương Thị Th, ông Dương Văn Th, bà Dương Thị P, ông Dương Văn Đ và ông Dương Văn T số tiền 74.000.000 đồng (bảy mươi bốn triệu đồng) sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi trên số tiền cần phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho chủ sở hữu là ông Danh Đ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 68C1 – 150.14 số máy 5C6J030304, số khung RLCS5C6J0DY030302, đã qua sử dụng, bị hư hỏng – *Theo Quyết định chuyển vật chứng số 215/QĐ-VKS ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh KG.*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Huỳnh Vĩnh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,

7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh KG;
- VKSND Tp. RG;
- Chi cục THA dân sự Tp.RG;
- Công An Tp. RG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

TRƯƠNG HOÀNG CHÂN